TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2020/DS-ST
Ngày: 11 - 9 - 2020
V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Út.

Ông Nguyễn Minh Trọn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thúy Nhị - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 8 và 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2019/TLST-DS, ngày 17 tháng 10 năm 2019, về việc tranh chấp chia thừa kế tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2020/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lâm Văn T, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C.

Bà Lâm Thị X, sinh năm 1960 (có mặt).

Bà Lâm Thị P, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh C.

Bà Lâm Hồng H, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh C.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lâm Thị X, bà Lâm Hồng H, bà Lâm Thị P: Ông Lâm Văn T, sinh năm 1979 (văn bản ủy quyền ngày 14/6/2019) (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lâm Văn S, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lâm Văn L, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/10/2019 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, ông Lâm Văn T là nguyên đơn đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Lâm Thị X, bà Lâm Thị P và bà Lâm Hồng H trình bày:

Vào năm 2008 ông Lâm Văn H là cha của các đương sự có cho con Lâm Văn S mượn 15 chỉ vàng 24K. Đến ngày 11/11/2016 ông Lâm Văn H chết. Tất cả các anh chị em trong gia đình đã thống nhất thỏa thuận là ông Lâm Văn S phải trả trước 05 chỉ vàng 24K để lo mồ mã cho ông Lâm Văn H. Còn lại 10 chỉ vàng 24K các anh chị em đều thống nhất ông Sư sẽ trả nhiều lần cho ông Lâm Văn T để lo cho mẹ là bà Tô Thị C. Nay ông Lâm Văn H và bà Tô Thị C đều đã chết và không để lại di chúc đối với 10 chỉ vàng mà ông Lâm Văn S còn nợ. Từ đó, ông Lâm Văn T, bà Lâm Thị X, bà Lâm Thị P và bà Lâm Hồng H thống nhất khởi kiện yêu cầu chia thừa kế đối với 10 chỉ vàng 24K mà ông Lâm Văn S còn nợ. Mỗi người yêu cầu được nhận 01 chỉ 06 phân 06 ly vàng 24K.

Tại biên bản làm việc ngày 31/7/2020 và tại phiên tòa ngày 28/8/2020, nguyên đơn là bà Lâm Thị X yêu cầu được rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn là ông Lâm Văn S trình bày:

Cha mẹ của ông và các anh chị em của ông là ông Lâm Văn H và bà Tô Thị C có 06 người con như ông Thân trình bày. Cha ông là ông Lâm Văn H có cho ông mượn 05 chỉ vàng 24K, việc này chỉ có ông Lâm Văn H và ông biết còn ông Lâm Văn H có nói cho ai biết hay không thì ông không rõ. Trước đây cha ông là ông Lâm Văn H có cho ông 20 công đất, ông Lâm Văn H yêu cầu tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ra thì ông phải trả cho ông Lâm Văn H 02 lượng vàng 24K, khi tách giấy xong ông đã trả xong cách nay hơn 20 năm. Đối với số vàng ông Lâm Văn T cho rằng ông có mượn của ông Lâm Văn H thì ông không biết. Khi các anh chị em của ông trưởng thành lập gia đình sinh sống riêng thì cha mẹ đã cho tài sản nên khi cha mẹ chết thì không có lập di chúc chia tài sản gì và ông cũng không biết đến số vàng 15 chỉ vàng 24K mà ông Lâm Văn T cho rằng ông có mượn cha là ông Lâm Văn H, ông không có mượn nên không đồng ý trả cho ông Lâm Văn T, bà Lâm Thị X, bà Lâm Thị P và bà Lâm Hồng H như nội dung đơn khởi kiện.

Tại biên bản ghi lời trình bày ngày 31/7/2020, ông Lâm Văn L trình bày:

Việc ông Lâm Văn T và ông Lâm Văn S trình bày về cha mẹ có 06 người con và thời gian cha mẹ mất là đúng. Về phần ông Lâm Văn S có mượn vàng ông Lâm Văn H (cha ông) hay không thì ông không biết, ông cũng không có chứng kiến việc mượn vàng như ông Lâm Văn T trình bày. Thời điểm cha mẹ còn sống thì các con trai được cha mẹ sắp xếp cuộc sống ổn định, các chị em gái thì lập gia đình cha mẹ

có cho tài sản hay không thì ông không biết. Đối với tranh chấp giữa ông Lâm Văn T và ông Lâm Văn S cùng các chị em gái ông có biết nhưng nội dung tranh chấp thì ông không rõ. Ông không có yêu cầu chia thừa kế đối với tranh chấp giữa ông Lâm Văn T, bà Lâm Thị X, bà Lâm Thị P và bà Lâm Hồng H đối với ông Lâm Văn S nên ông yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông cam kết không khiếu nại gì về sau.

Tại biên bản ghi lời trình bày ngày 31/7/2020, bà Lâm Thị X trình bày:

Thời điểm năm 2008 cha là ông Lâm Văn H đưa vàng cho ông Lâm Văn S mượn là loại khâu 01 chỉ đến 03 chỉ, bà thấy ông Lâm Văn H giao trực tiếp, khi giao không có làm giấy tờ, lúc giao vàng có mặt cha, mẹ của bà, 2 vợ chồng ông Lâm Văn S và bà Lâm Thị X. Khi cha chết thì ông Lâm Văn S có trả 5 chỉ vàng 24k còn nợ 10 chỉ vàng 24k. Theo bà thì ông Lâm Văn L có chứng kiến, nay ông Lâm Văn L không thừa nhận bà không có ý kiến. Nay bà xin rút lại yêu cầu khởi kiện và xin vắng. Bà Lâm Thị P đã ly hôn với chồng hơn 10 năm nay hiện đi làm ăn xa không cư trú ở địa phương.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

Căn cứ các điều 611, 612, 614 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Lâm Văn T, bà Lâm Thị P và bà Lâm Hồng H về việc yêu cầu ông Lâm Văn S giao lại 10 chỉ vàng 24K để chia thừa kế mỗi người 1,66 chỉ vàng 24K. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Lâm Thị X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Ông Lâm Văn T, bà Lâm Thị X, bà Lâm Thị P và bà Lâm Hồng H khởi kiện yêu cầu chia thừa kế phần tài sản đối với ông Lâm Văn S nên đây là tranh chấp về thừa kế tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền của Tòa án.

Bà Lâm Thị P và bà Lâm Hồng H vắng mặt, có ủy quyền cho ông Lâm Văn T tham gia tố tụng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lâm Văn L yêu cầu vắng mặt. Căn cứ các khoản 1, 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bà Lâm Thị P và bà Lâm Hồng H và ông Lâm Văn L.

[2]. Ông Lâm Văn H và bà Tô Thị C có 06 người con là bà Lâm Thị X, ông Lâm Văn L, bà Lâm Thị P, ông Lâm Văn S, ông Lâm Văn T và bà Lâm Hồng H. Năm 2015 (Theo Giấy chứng tử) ông Lâm Văn H chết, đến năm 2019 bà Tô Thị C chết, không để lại di chúc vấn đề này được nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan thừa nhận. Theo các nguyên đơn là ông Lâm Văn T, bà Lâm Thị P, bà Lâm Thị X và bà Lâm Hồng H thống nhất trình bày cụ thể vào năm 2008 ông Lâm Văn H có cho ông Lâm Văn S mượn 15 chỉ vàng 24K, đến khi ông Lâm Văn H chết ông Lâm Văn S đã trả được 05 chỉ vàng 24K để lo mai táng cho ông Lâm Văn H, các anh chị em thỏa thuận còn lại 10 chỉ vàng 24K ông Lâm Văn S sẽ trả thành nhiều lần để ông Lâm Văn T lo cho mẹ là bà Tô Thị C. Đến năm

2019, bà Tô Thị C chết thì ông Lâm Văn S vẫn chưa trả 10 chỉ vàng 24K. Do cha, mẹ đã chết không để lại di chúc phân chia số vàng này nên các nguyên đơn yêu cầu ông Lâm Văn S giao lại 10 chỉ vàng 24K để phân chia thừa kế thành 06 phần mỗi phần là 1,66 chỉ vàng 24K, cụ thể ông Lâm Văn T, bà Lâm Thị P, bà Lâm Thị X và bà Lâm Hồng H nhận mỗi người 1,66 chỉ vàng 24K. Sau đó bà Lâm Thị X rút lại yêu cầu khởi kiện và yêu cầu không tham gia tố tụng.

[3]. Ông Lâm Văn S cho rằng lúc cha là ông Lâm Văn H còn sống ông có mượn của cha ông 05 chỉ vàng 24K và đã trả xong lúc cha mất. Ông không có mượn 15 chỉ vàng 24K như các nguyên đơn trình bày nên ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4]. Ông Lâm Văn L xác định cha ông có cho ông Lâm Văn S mượn vàng không ông không biết vì không có chứng kiến. Lúc cha mẹ còn sống thì đã sắp xếp cuộc sống cho các con trai xong, còn con gái có cho tài sản gì hay không thì ông không biết. Tranh chấp giữa ông Lâm Văn T và ông Lâm Văn S cùng các chị em gái ông có nghe nhưng nội dung tranh chấp ông không rõ, ông không yêu cầu chia thừa kế và xin vắng mặt không tham gia tố tụng.

[5]. Việc ông Lâm Văn T cho rằng ông Lâm Văn H có cho ông Lâm Văn S mượn vàng lúc còn sống không có gì để chứng minh. Mặc khác ông Lâm Văn S cũng không thừa nhận còn nợ 10 chỉ vàng 24K của ông Lâm Văn H. Vì vậy, không có căn cứ xác định ông Lâm Văn H và bà Tô Thị C chết để lại di sản là 10 chỉ vàng 24K nên yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn T, bà Lâm Thị P và bà Lâm Hồng H không căn cứ để chấp nhận theo quy định tại các điều 611, 612, 614 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6]. Bà Lâm Thị X đã rút lại yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử xem xét đình chỉ xét xử theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7]. Giá vàng 24K (98%) tại thời điểm xét xử là 5.380.000 đồng/01 chỉ.

[8]. Về án phí: Do yêu cầu của các nguyên đơn không được chấp nhận nên các nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bà Lâm Thị X được nhận lại tiền tạm ứng án phí do bà Lâm Thị X rút lại yêu cầu khởi kiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; các khoản 1, 2 Điều 228; Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 611, 612, 614 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn T, bà Lâm Thị P và bà Lâm Hồng H về việc yêu cầu ông Lâm Văn S giao lại 10 chỉ vàng 24K để chia thừa kế mỗi người 1,66 chỉ vàng 24K.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Lâm Thị X.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Lâm Văn T, bà Lâm Thị P và bà Lâm Hồng H mỗi người phải chịu 446.540 đồng. Ông Lâm Văn T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019567, bà Lâm Thị P đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019569 và bà Lâm Hồng H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019570 cùng ngày 17/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự nay chuyển thu. Đối trừ ông Lâm Văn T, bà Lâm Thị P và bà Lâm Hồng H mỗi người phải nộp thêm số tiền 146.540 đồng.

Bà Lâm Thị X được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 019568 ngày 17/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Ông Lâm Văn T, bà Lâm Hồng H, bà Lâm Thị P, bà Lâm Thị X, ông Lâm Văn S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lâm Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phước